

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2020

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Thành;

2. Ông Đào Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công- là thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX-ST ngày 22/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Phạm Thị Ngọc H**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã TT, thị xã KT, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* **Ông Trần Văn C**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã TT, thị xã KT, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn, bà Phạm Thị Ngọc H như sau:

Bà H và ông Trần Văn C tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, đến nay hai bên vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông C thường xuyên uống rượu say về la mắng và đánh đập bà, bà đã chịu đựng rất nhiều. Hiện hai bên không còn chung sống khoảng 01 năm nay, từ đó đến nay không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Bà yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung tên Trần Thị Kim Mỹ, sinh năm 1998 và Trần Thị Mộng Tiên, sinh năm 2003. Con chung Trần Thị Kim Mỹ đã

trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Trần Thị Mộng Tiên, bà H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông C sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án ông C trình bày:

Ông C thống nhất với phần trình bày của bà H về việc giữa ông và bà H có sống chung với nhau năm 1998, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông thừa nhận có uống rượu và có la mắng vợ con nhưng ông không đánh đập bà H. Bà H đi làm công nhân khoảng 01 năm nay nên không có gặp gỡ nhau để hàn gắn được tình cảm. Nay ông mong muốn giữa ông và bà H đoàn tụ về chung sống với nhau, ông hứa sẽ không uống rượu và la mắng nữa.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Kim Mỹ, sinh năm 1998 và Trần Thị Mộng Tiên, sinh năm 2003. Con chung Trần Thị Kim Mỹ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung là Trần thị Mỹ Tiên chưa đủ 18 tuổi, nếu ly hôn thì ông tôn trọng nguyện vọng của con, đồng ý cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất để các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Trần Văn C có địa chỉ tại xã TT, thị xã KT nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Về phạm vi giải quyết của Hội đồng xét xử: Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày tiếp theo của bà H thì bà H chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với ông C. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung của bà H.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Trần Văn C đều thống nhất trình bày hai bên sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1998 cho đến nay không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C không có giá trị pháp lý, không được công nhận là vợ chồng theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Việc sống chung giữa bà H và ông C không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Điều 14 của Luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận bà H và ông Trần Văn C là vợ chồng.

Về con chung: Bà H và ông C thống nhất có 02 con chung tên Trần Thị Kim Mỹ, sinh năm 1998 và Trần Thị Mộng Tiên, sinh ngày 16/6/2003.

Con chung tên Trần Thị Kim Mỹ đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung là Trần thị Mỹ Tiên chưa đủ 18 tuổi, bà H và ông C thống nhất bà H được trực tiếp nuôi con, ông C không phải cấp dưỡng. Xét thấy cháu Tiên cũng có bản khai trình bày nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Như vậy thỏa thuận trên phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Trần Văn C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Ngọc H và ông Trần Văn C là vợ chồng.

Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thị Mộng Tiên, sinh ngày 16/6/2003, giới tính: Nữ. Ông Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bà H cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà H, ông C, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Trần Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009256 ngày 28/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường. Bà Phạm Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

[3] Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Trần Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Tuyết Nhung